

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

Đồng Nai, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST - KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình Hải, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh P Bình Phước, địa chỉ: Số 09 L, phường P, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị C, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn 6, xã D, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Bùi Đình S, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn 6, xã D, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Lê Thị C và ông Bùi Đình S có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng và lãi đến ngày 28/8/2025 là 243.591.781 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 151.421.918 đồng, lãi quá hạn là 92.169.863 đồng). Tổng cả gốc và lãi là 3.243.591.781 (Ba tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu năm trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi một đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải Bà Lê Thị C và ông Bùi Đình S có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 29/8/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: 5605-LAV-202400931.

2.2 Về thời hạn trả: Bà Lê Thị C và ông Bùi Đình S có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số cả gốc và lãi là 3.243.591.781 đồng vào ngày 17/9/2025 và tiền lãi phát sinh

Trường hợp bà C, ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì bà C, ông S đồng ý để Ngân hàng có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Đồng Nai có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

Thửa đất số 280, tờ bản đồ số 46, diện tích đất 1078,5m² tọa lạc tại Thôn 6, xã D, tỉnh Đồng Nai, thuộc giấy chứng nhận quyền S dụng đất số: BI 002391, số vào sổ cấp GCN: CS005435/CL do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho bà Lê Thị C ngày 26/3/2020. Cùng các tài sản trên đất gồm 01 căn nhà 02 lầu 01 trệt diện tích 555m² để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 5605-191-20236100/HĐTC

2.3 Sau khi bà C, ông S trả toàn bộ số tiền nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại bị đơn bản gốc các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

2.4 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 (bốn triệu đồng) bà C, ông S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam do Ngân hàng đã tạm nộp số tiền này cho Tòa án

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm là 48.435.917 đồng, bà C, ông S phải nộp. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 46.713.219 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008531 ngày 16/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 13 – Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 13 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Thị Hải Ly